

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P4+TD3	7:25	2+8+12	0+0+0		1+6+15	0+0+0	
2		TD3+TD5	7:25	11+10	0+0		11+11	0+0	chuyen 1 td3-td5
3		TD5+P1	7:25	15+7	0+0		0+21	0+0	
4		TD2+BK4	9:25	19+1	0+0		16+5	0+0	
5		TD5+P2	9:25	12+9	0+0		9+13	0+0	
6		TD5+RP2+RC3	9:25	21+0	0+0		12+4	0+0	CHUYEN 1 RP2-RC3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.CƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	23	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3	19	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	23	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	24	1	10			69	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3						76	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	21-22	2	20			57	KHOAN	Vietnamese
7	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	20	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	25	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG THANH TÚ	TD3						87	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY CƯỜNG	TD3	27	1	13			81	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN GIN	TD3	18	1	9			68	KHOAN	Vietnamese
12	MIKHAILOV V.I	TD5	16	1	10	2	33	75	DIEU HANH	Russian
13	VŨ MẠNH THẮNG	TD5	17	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NHƯ Y	TD5						82	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH VĂN SỰ	TD5						83	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN HIỀN	TD5	15	1	9			80	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	11	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	13	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ XUÂN ANH	TD5	12	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	14	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
21	CHUCHEV A.	TD5	18-19	2	17			84	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	11	816	10	82	0	0	11	11	CHUYEN 01 PAX TD3 SANG TD5
2	TD5	10	756	9	61	2	33	11		
TOTAL		21	1.572	19	143	2	33	22		
WEIGHT KG			1.572		143		33			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: TD5 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	02	1	10	2	30	82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HIẾU	TD5	27-29	3	14			82	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	30	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TUNG DƯƠNG	TD5	31	1	8			57	ANTOAN	Vietnamese
5	LÊ ANH SƠN	TD5	33	1	11			70	DMC-MI	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD5	25-26	2	16			90	PVDWS	Vietnamese
7	CAO XUÂN VINH	TD5	95	1	14			79	PVDWS	Vietnamese
8	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	TD5	98	1	12			86	PVDWS	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TƯỜNG	TD5	27	1	15			67	PVDWS	Vietnamese
10	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	78-79	2	8			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	32	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
12	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	50	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD5	10	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN KINH CHAU	P1	68	1	6			67	VIỆT PHÁT	Vietnamese
15	ĐOÀN MINH HƯỚNG	P1	69	1	10			68	DVL	Vietnamese
16	PHẠM THANH NHẢ	P1	71	1	5			79	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHI	P1	70	1	4			70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HOANG ANH	P1	65-66	2	7			80	PSV	Vietnamese
19	PHẠM PHU BÌNH	P1	72	1	4			67	PSV	Vietnamese
20	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	P1	64	1	6			71	PSV	Vietnamese
21	DANG QUANG DỤC	P1	67	1	12			72	KH THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	13	963	17	131	2	30	0		
2	P1	8	574	9	54	0	0	22		
TOTAL		21	1.537	26	185	2	30	22		
WEIGHT KG			1.537		185		30			

GRAND TOAL: 1.752 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: AMD - P4 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 17:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOÀN - SƠN - VŨ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VIỆT DŨNG	AMD	50	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	AMD	49	1	3	2	30	67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HUY ĐÌNH	P4	48-49	2	19	1	9	63	T-TIN	Vietnamese
4	VŨ VĂN TIẾN	P4	44	1	7	1	15	66	PSV	Vietnamese
5	TRẦN THANH LIÊM	P4	43	1	4			67	PSV	Vietnamese
6	BUI VĂN MƯỜI	P4	47	1	6			47	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P4	42	1	4			63	PSV	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG KIẾN (1991)	P4	41	1	4			67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DẠNG HAI AU	P4	46	1	4			83	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	45	1	6			85	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	62	1	9	3	60	78	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	66	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
13	ĐO DUY CHINH	TD3	64	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3						77	KHOAN	Vietnamese
15	BUI CÔNG SƠN	TD3	65	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	69	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HỒNG VƯƠNG	TD3	60-61	2	9			72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	70	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	71	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	63	1	9			84	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SƠN	TD3	67-68	2	19			73	YTE	Vietnamese
22	LÊ ANH XUÂN	TD3						71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	2	131	2	6	2	30	1		
2	P4	8	541	9	54	2	24	6		
3	TD3	12	894	12	74	3	60	15		
TOTAL		22	1.566	23	134	7	114	22		
WEIGHT KG			1.566		134		114			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: TD2 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.CƯỜNG - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	17-18	2	11	5	90	74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	06	1	2			59	KHOAN	Vietnamese
3	VU THẬP TOÀN	TD2						68	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG XUAN KIEN	TD2	15-16	2	11			65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	09	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ MINH ĐỨC	TD2	14	1	5			91	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	08	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGHIÊM XUAN VIỆT	TD2	13	1	11			67	ANTOAN	Vietnamese
9	ĐINH DUY HAI	TD2	11-12	2	11			72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HUAN	TD2	07	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DUẬN	TD2	05	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUAN AN	TD2	22-23	2	13			75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MINH	TD2	20-21	2	14			64	KHOAN	Vietnamese
15	BUI ANH SƠN	TD2	10	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG THANH TÙNG	TD2	19	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
17	VU NGỌC TIỀN	TD2	24	1	8			75	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD2	26	1	12			90	DVL	Vietnamese
19	ĐANG VĂN CHUNG	TD2	25	1	18			77	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK4	99	1	5	2	25	82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	19	1.372	22	144	5	90	16		
2	BK4	1	82	1	5	2	25	5		
TOTAL		20	1.454	23	149	7	115	21		
WEIGHT KG			1.454		149		115			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: TD5 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: KHOAN - SON - VU	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CAO ĐỨC HAI	TD5	46	1	5	2	33	85	KHOAN	Vietnamese
2	HO VAN TIEN	TD5	49	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ NGỌC LIÊM	TD5	57	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN THUY	TD5	45	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	52	1	5			89	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	53	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN KHAI	TD5	50-51	2	17			72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠO QUANG MINH	TD5	58	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	54	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	TD5	47-48	2	13			67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG CUONG	TD5	60	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ CÔNG KHANH	TD5	44	1	14			67	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẠO VĂN TAM	TD5	59	1	12			67	PVDW	Vietnamese
14	LÊ TRONG NGHIA	TD5	55-56	2	15			85	PVDW	Vietnamese
15	PHAM THE QUANG	TD5	61	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	TD5	62	1	13			56	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	99	1	6			61	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG VĂN	P2	95	1	9			70	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	94	1	4			50	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN ĐAM	P2	96	1	3			65	PSV	Vietnamese
21	HOANG VIỆT ANH	P2	98	1	8			67	PSV	Vietnamese
22	PHAN VĂN HOA	P2	97	1	8			59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	16	1.157	19	150	2	33	7		
2	P2	6	372	6	38	0	0	14		
TOTAL		22	1.529	25	188	2	33	21		
WEIGHT KG			1.529		188		33			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2025	TO: TD5 - RP2 - RC3	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH PHÚ	TD5	25-26	2	18			86	SCHLUMBE	Vietnamese
2	TÔNG VĂN THÈ	TD5	34	1	11			80	SCHLUMBE	Vietnamese
3	PARSAKORN NACBUREE	TD5	27-28	2	17			82	SCHLUMBE	Thailand
4	TRẦN XUÂN HÙNG	TD5	30	1	10			74	DATAKAN	Vietnamese
5	ĐẠO VĂN DŨNG	TD5	31-32	2	17			82	DATAKAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH VANG	TD5	29	1	8			67	DATAKAN	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG HẬU	TD5	33	1	8			60	DATAKAN	Vietnamese
8	BAGAUDINOV R.	TD5	43-44	2	21			82	TMK	Russian
9	BOGUNOV IU	TD5	45-46	2	23			105	TMK	Russian
10	VŨ HOÀNG TÂN	TD5	35	1	10			95	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐẠI KHOA	TD5	38	1	16			68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	TD5	36-37	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN QUÝ	TD5	39	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH LUÂN	TD5	40	1	11			59	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD5	24	1	8			76	DVL	Vietnamese
16	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	42	1	5			76	DVL	Vietnamese
17	LÊ THANH TÚ	TD5	41	1	8			81	DVL	Vietnamese
18	ĐỖ TRỌNG HIỀN	TD5	47-48	2	16			68	DVL	Vietnamese
19	VU ANH HIỆU	TD5	22-23	2	20			58	SLB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	19	1.443	27	256	0	0	14		
2	RP2	0	0	0	0	0	0	4		CHUYEN 1 PAX RP2-RC3
3	RC3	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		19	1.443	27	256	0	0	18		
WEIGHT KG			1.443		256		0			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN